|  |  |
| --- | --- |
| BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM **BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ….. -------** |  |

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐÔN ĐỐC, THU HỒI SỐ TIỀN CHẬM ĐÓNG BHXH, BHTN, BHYT**

**Ngày báo cáo: ………/12/2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số đơn vị chậm đóng phải tính lãi (tính đến hết tháng 11/2023)** | | | | **Các giải pháp đôn đốc thu hồi tiền chậm đóng đã triển khai từ ngày 01/12/2023 đến ngày báo cáo (theo Thông báo Kết luận số 4089/TB-BHXH)** | | | **Tổng số chậm đóng phải tính lãi (tính đến ngày báo cáo)** | | | |
| **Tổng số chậm đóng phải tính lãi** | | **Trong đó chậm đóng từ 3 tháng trở lên** | | **Tổng số chậm đóng phải tính lãi** | | **Trong đó chậm đóng từ 3 tháng trở lên (từ 10 lao động trở lên)** | |
| *Số đơn vị* | *Số tiền chậm đóng* | *Số đơn vị* | *Số tiền chậm đóng* | *Số đơn vị đã gửi công văn đôn đốc* | *Số đơn vị đã gửi thư mời làm việc* | *Số đơn vị đã làm việc trực tiếp (do cơ quan BHXH hoặc do Tổ công tác liên ngành thực hiện)* | *Số đơn vị* | *Số tiền chậm đóng* | *Số đơn vị* | *Số tiền chậm đóng* |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Lưu ý:***

- Việc gửi thông báo kết quả đóng C12 không được tính là đã gửi công văn đôn đốc/thư mời làm việc

- Thời điểm báo cáo (hàng ngày) tính từ ngày 11/12/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

- Số liệu báo cáo ngày 11/12/2023 gửi trước 08h30' ngày 12/12/2023. Số liệu báo cáo hàng ngày từ ngày 12/12/2023 trở đi đến ngày 31/12/2023 gửi trước 18h30’.